

Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày: 31-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

Bà Lê Thị Kim Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Trọn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồ Huy L**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 25/12/1992 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: **Số C Tổ A, ấp L, xã B, tỉnh Đồng Tháp**; nơi ở hiện tại: **Số C Tổ A, ấp L, xã B, tỉnh Đồng Tháp**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên cha: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971; họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị Xuân H** sinh năm: 1974; bị cáo có 01 người em ruột, sinh năm 2006; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 28/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 09/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2020 (chưa bồi thường dân sự); Nhân thân: Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp) xử phạt 06 (sáu) tháng tù treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 25/2015/HS-ST (đã xóa án tích); ngày 29/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp) xử phạt 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 89/2017/HS-ST (đã xóa án tích). Bị cáo **Nguyễn Hồ Huy L** đang bị áp

dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 24/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam **T**, Trại tạm giam số 2, **Công an tỉnh T**. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Tú T1**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: **Số F V, phường L, tỉnh Tây Ninh**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Thanh K**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Tổ D, ấp T, xã B, tỉnh Đồng Tháp**.

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp K, xã N, tỉnh Tây Ninh**.

2. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Số C đường C ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 21/01/2026, bị cáo **Nguyễn Hồ Huy L** điều khiển xe mô tô biển số: 63AD-142.63 do **Nguyễn Thị Thanh K** làm chủ (Kiều là bạn gái sống chung như vợ chồng với bị cáo **L**) từ nhà đến **Bệnh viện Đ**, địa chỉ: **số B đường N, phường L, tỉnh Tây Ninh** với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Trước khi ra khỏi nhà bị cáo **L** tháo gỡ biển số xe 63AD-142.63 ra và bỏ vào trong cốp xe. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo **L** đến và đậu xe trên vỉa hè trước Cổng số 2 của Bệnh viện, bị cáo đi bộ vào bên trong bãi giữ xe của Bệnh viện, đi vòng quanh quan sát phát hiện xe mô tô nhãn hiệu SH màu đỏ đen, biển số: 62B1-204.49 của bị hại **Nguyễn Thị Tú T1** đang đậu ở cuối dãy sân cát bên trong bãi xe, **L** đến đứng bên hông trái xe SH, dùng tay phải nắm vào cạnh trái phía sau yên xe đỡ mạnh theo hướng từ dưới lên trên, làm cho yên xe bung ra khỏi cốp xe. Bị cáo **L** phát hiện bên trong cốp xe có 01 ví da màu nâu, kiểm tra bên trong thấy có 05 tờ tiền ngoại tệ, mỗi tờ 100 đô la Mỹ (tổng cộng 500 đô la Mỹ); 04 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000đ (tổng cộng là 400.000đ); 03 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000đ (tổng cộng là 150.000đ) và 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 200.000đ, bị cáo **L** lấy tiền bỏ vào túi quần bên phải rồi bỏ ví lại vị trí cũ và đóng yên xe lại. Sau đó, bị cáo **L** đi bộ ra Cổng số 2 để tẩu thoát thì bị lực lượng bảo vệ của Bệnh viện phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo **Nguyễn Hồ Huy L** thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại Công văn số 07/CV.VCBTLA.HCNSNQ ngày 22/01/2026 của **Ngân hàng TMCP N1** - **Chi nhánh T2** xác định: 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 100 USD là

tiền thật, đủ tiêu chuẩn lưu thông. Tỷ giá mua tiền mặt loại mệnh giá 100 USD vào thời điểm ngày 21/01/2026 là 26.050VNĐ/USD. Giá mua 500 USD nói trên tại thời điểm ngày 21/01/2026: $5 \times 100 \times 26.050 = 13.025.000$ đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Tiền Việt Nam 750.000 đồng; 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Scoopy màu trắng nâu, biển số: 63AD-142.63.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả: Tiền Việt Nam 750.000 đồng và 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ cho bị hại **Nguyễn Thị Tú T1**; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Scoopy màu trắng nâu, biển số: 63AD-142.63 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị **Nguyễn Thị Thanh K.**

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS-KV1 ngày 19 tháng 03 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh truy tố bị cáo **Nguyễn Hồ Huy L** về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Hồ Huy L** thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh truy tố **Nguyễn Hồ Huy L** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồ Huy L** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, là tội phạm nghiêm trọng, tội phạm được thực hiện tại phường L, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh có thẩm quyền xét xử sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hồ Huy L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với nội dung bản cáo trạng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Hồ Huy L đã bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm”. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/01/2026, Nguyễn Hồ Huy L đã bị kết án chưa được xóa án tích tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 750.000 đồng tiền Việt Nam và 500 đô la Mỹ của chị Nguyễn Thị Tú T1, tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 13.775.000 đồng.

[5] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân, tổ chức đều bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh truy tố Nguyễn Hồ Huy L với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố, bị cáo Nguyễn Hồ Huy L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Bị cáo phạm tội không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng xét về nhân thân: bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả: tiền Việt Nam 750.000 đồng và 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ cho bị hại **Nguyễn Thị Tú T1**.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Scoopy màu trắng nâu, biển số: 63AD-142.63 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị **Nguyễn Thị Thanh K** là phù hợp.

[9] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hồ Huy L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồ Huy L** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Hồ Huy L** 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2026) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Không.
4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Nguyễn Hồ Huy L** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tĩnh – Lê Thị Kim Uyên

Bùi Ngọc Tuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh; (01)
- VKSND tỉnh Tây Ninh; (01)
- VKSND KV1-Tây Ninh; (01)
- Công an tỉnh Tây Ninh; (01)
- Thi hành án tỉnh Tây Ninh(01)
- UBND (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Bị cáo (01)
- Đường sự (4)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Tuyền

